

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 42338 /BTC-TCHQ

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2013

V/v thuế GTGT đối với thiết bị, vật
tư nhập khẩu phục vụ hoạt động
khai thác dầu khí

Kính gửi:

- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công thương;
- Kiểm toán nhà nước;
- Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam.

Để xử vướng mắc trong quá trình thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Liên bang CHXHCN Xô Viết về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu và khí ở thềm lục địa phía nam CHXHCN Việt Nam trong khuôn khổ xí nghiệp liên doanh Việt – Xô “Vietsovpetro” (gọi tắt là Hiệp định), Bộ Tài chính đã có công văn số 785/BTC-TCHQ ngày 19/12/2012 trao đổi với các Bộ và đã nhận được ý kiến tham gia của các Bộ. Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1- Tại công văn số 785/BTC-TCHQ ngày 19/12/2012, Bộ Tài chính đã đề nghị các Bộ có ý kiến về cách hiểu về cụm từ “thuế hải quan” được quy định tại Điều 8 Hiệp Định năm 1991 và Điều 7 Hiệp định năm 2010 ký giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Liên bang CHXHCN Xô Viết. Qua nghiên cứu ý kiến tham gia của các Bộ, Bộ Tài chính thấy ý kiến của các Bộ về cách hiểu cụm từ “thuế hải quan” còn khác nhau, cụ thể:

a) Ý kiến của Kiểm toán Nhà nước (công văn số 35/KTNN-TH ngày 11/1/2013): “thuế hải quan” bao gồm: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

b) Ý kiến của Bộ Công thương (công văn số 458/BTC-TCNL ngày 16/1/2013): Do Luật thuế GTGT mới được ban hành năm 1997 nên thực tiễn hoạt động dầu khí theo Hiệp định năm 1991 thì Vietsovpetro được miễn thuế hải quan bao gồm thuế xuất khẩu, nhập khẩu và giá trị gia tăng trong giai đoạn từ năm 1991-2010.

09500022

Theo Hiệp định năm 2010 có hiệu lực áp dụng kể từ 01/01/2011, Vietsovpetro được thành lập, hoạt động theo quy định của Hiệp định và quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam (Vietsovpetro là pháp nhân Việt Nam), trong đó có nghĩa vụ về thuế GTGT đối với vật tư, hàng hóa nhập khẩu phục vụ hoạt động dầu khí và các sản phẩm hàng hóa dịch vụ của Vietsovpetro theo Luật thuế GTGT.

c) Ý kiến của Bộ Ngoại giao (công văn số 130/BNG-LPQT-m ngày 22/1/2013): Hiệp định năm 1991 và Hiệp định năm 2010 không cho phép ta giải thích “thuế hải quan” không bao gồm thuế GTGT đánh với thiết bị, vật tư nhập khẩu dùng cho việc thực hiện hoạt động chính của Liên doanh Vietsovpetro. Việc truy thu thuế GTGT của Vietsovpetro trước năm 2010 có thể làm phát sinh tranh chấp với Liên doanh, đề nghị Bộ Tài chính cân nhắc kỹ vấn đề này. Để có thêm cơ sở quyết định, đề nghị làm rõ mục tiêu của ta trong việc cho phép miễn thuế hải quan cho các thiết bị này, đồng thời cần có thống kê, đánh giá tổng giá trị tiền thuế có thể truy thu từ Vietsovpetro và các tác động của việc truy thu đến hoạt động của Liên doanh.

d) Ý kiến của Tập đoàn dầu khí Việt Nam (công văn số 1180/DKVN-TCKT ngày 21/2/2013): Cụm từ “thuế hải quan” sẽ bao gồm: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

e) Ý kiến của Bộ Tư pháp (công văn số 454/BTP-PLQT ngày 16/1/2013): Do thuật ngữ “thuế hải quan” được quy định trong Hiệp định năm 1991 và Hiệp định năm 2010 nên việc giải thích cần phải dựa vào các nguyên tắc quy định tại Công ước Viên về Luật điều ước quốc tế năm 1969 và Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005 của Việt Nam.

Theo Bộ Tư pháp thì mặc dù vấn đề thuế GTGT không được quy định trong Hiệp định, tuy nhiên pháp luật Việt Nam có quy định về vấn đề này nên có thể cân nhắc theo các quy định của pháp luật Việt Nam để áp dụng đối với việc nhập khẩu thiết bị, vật tư nhập khẩu phục vụ hoạt động khai thác dầu khí của Vietsovpetro.

2- Xét thấy vấn đề vướng mắc nêu trên cần phải được làm rõ, có thể ảnh hưởng đến ngoại giao giữa Việt Nam và Liên bang Nga và có ảnh hưởng lớn đến thu ngân sách nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính đã dự thảo công văn báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định (đính kèm).

Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, Kiểm toán Nhà nước, Tập đoàn dầu khí Việt Nam có ý kiến tham gia về dự thảo báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Riêng Bộ Công Thương là đơn vị được Chính phủ giao nhiệm vụ chủ trì đàm phán và Bộ Ngoại giao là cơ quan thẩm định bản Hiệp định tiếng Nga trước khi được Chính phủ hai nước ký kết, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Công Thương và Bộ Ngoại giao rà soát nội dung đàm phán trước đây và nội dung bản Hiệp định bằng tiếng Nga, có ý kiến cụ thể về vấn đề này để Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo Thủ

tướng Chính phủ.

Bộ Tài chính xin nhận lại ý kiến tham gia của các cơ quan trước ngày 27/9/2013. Nếu quá thời hạn nêu trên mà các cơ quan chưa có ý kiến tham gia thì được xem là nhất trí với dự thảo công văn báo cáo Thủ tướng Chính phủ của Bộ Tài chính.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng (để báo cáo);
- Vụ CST, Vụ PC, Vụ HTQT, Cục QLN, Cục TCDN (để phối hợp t/h);
- Lưu: VT, TCHQ (20).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BTC-TCHQ

V/v thuế GTGT đối với thiết bị, vật
tư nhập khẩu phục vụ hoạt động
khai thác dầu khí

Hà Nội, ngày tháng năm 2013

DƯ THẢO

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Trong quá trình thực hiện Hiệp định giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Liên bang CHXHCN Xô Viết về việc tiếp tục hợp tác trong lĩnh vực thăm dò địa chất và khai thác dầu và khí ở thềm lục địa phía nam CHXHCN Việt Nam trong khuôn khổ xí nghiệp liên doanh Việt – Xô “Vietsovpetro” (gọi tắt là Hiệp định) có phát sinh vướng mắc của Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Xí nghiệp liên doanh Việt – Nga Vietsovpetro (gọi tắt là Liên doanh) về thuế đối với thiết bị, vật tư nhập khẩu phục vụ hoạt động khai thác dầu khí. Về vấn đề này, Bộ Tài chính xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Tại Điều 8 Hiệp định năm 1991 quy định: “miễn cho xí nghiệp liên doanh thuế hải quan trên lãnh thổ Việt Nam trong khi chuyển đến và chuyển đi các vật tư, thiết bị và hàng hoá vật tư dùng cho việc thực hiện hoạt động chính của xí nghiệp liên doanh”. Và tại Điều 7 Hiệp định năm 2010 thay thế Hiệp định năm 1991 cũng quy định: “Miễn cho Liên doanh thuế hải quan trên lãnh thổ Việt Nam trong khi chuyển đến và chuyển đi các vật tư thiết bị và hàng hoá vật tư dùng cho việc thực hiện hoạt động chính của Liên doanh. Trong trường hợp chuyển nhượng các vật tư thiết bị hàng hoá nêu trên tại thị trường nội địa phải chịu thuế hải quan và các loại thuế khác theo quy định của Pháp luật Việt Nam.”

- Khoản 1 Điều 6 Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế quy định: “Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật và điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế”.

Như vậy việc ưu đãi thuế đối với hàng hoá nhập khẩu của xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro phải thực hiện theo quy định của Hiệp định. Tuy nhiên, hiện nay cơ quan hải quan đang vướng mắc về các hiểu cụm từ “thuế hải quan” được nêu tại Hiệp định dẫn đến chưa thống nhất trong việc có hay không thu thuế giá trị gia tăng và các loại các thuế khác ngoài thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu phục vụ cho dự án.

2. Do Hiệp định không có phần giải thích từ ngữ nên hiện nay đang có cách hiểu khác nhau về cụm từ thuế hải quan tại Hiệp định.

a) Cách hiểu thứ nhất: Cho rằng thuế hải quan theo quy định tại Hiệp định chỉ gồm thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu, không bao gồm thuế GTGT và các loại thuế khác, vì Hiệp định được ký kết năm 1991 khi đó Việt Nam chưa thực hiện

Luật thuế GTGT (Luật thuế GTGT được ban hành năm 1997, bắt đầu thực hiện từ năm 1999).

Nếu hiểu theo cách này thì hàng hóa nhập khẩu là vật tư, thiết bị dùng cho việc thực hiện hoạt động chính của Liên doanh được miễn thuế nhập khẩu nhưng không được miễn thuế GTGT và các loại thuế khác.

+ **Ưu điểm:** Thống nhất với quy định của Luật thuế GTGT và hướng dẫn xử lý trước đây của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan, doanh nghiệp cũng đã nộp thuế đối với số máy móc thiết bị trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu từ năm 2009 trở đi để phục vụ hoạt động khai thác dầu khí.

+ **Nhược điểm:**

(i) Nếu hiểu theo cách này thì hiện nay Liên doanh sẽ bị truy thu thuế GTGT đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ hoạt động khai thác dầu khí phát sinh từ ngày 31/12/2008 trở về trước. Trong khi đó theo báo cáo của Liên doanh trước khi ký Hiệp định năm 2010, phía Việt Nam và phía Nga đã thực hiện chốt số liệu, có Biên bản kiểm toán xác định lỗ, lãi, trách nhiệm tài chính của 2 bên và đã được hai Chính Phủ nhất trí. Theo cơ cấu phân chia lợi nhuận thì Việt Nam là: 77%, Nga là 23% do vậy nếu phải truy thu số thuế VAT này thì Việt Nam phải chịu trách nhiệm nộp thuế tương ứng với tỷ lệ nêu trên.

(ii) Việc truy thu thuế GTGT có thể làm phát sinh tranh chấp với Liên doanh và ảnh hưởng đến mối quan hệ ngoại giao với Nga (như ý kiến của Bộ Ngoại giao) do quan hệ giữa Việt Nam với Nga là đối tác mang tính chiến lược đồng thời khai thác dầu khí là lĩnh vực mũi nhọn của Việt Nam.

(iii) Chưa có khái niệm thuế hải quan là thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu tại các văn bản pháp luật để làm cơ sở thực hiện.

b) **Cách hiểu thứ hai:** Cho rằng thuế hải quan là tất cả các loại thuế đánh vào hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm cả thuế GTGT, vì hàng hoá nhập khẩu cũng thuộc đối tượng chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu.

Nếu hiểu theo cách này, hàng hóa nhập khẩu là vật tư, thiết bị dùng cho việc thực hiện hoạt động chính của Liên doanh được miễn cả thuế nhập khẩu và thuế GTGT.

+ **Ưu điểm:** xử lý được kiến nghị miễn thuế nhập khẩu và thuế GTGT từ giai đoạn 1/7/2007 đến hết ngày 31/8/2008 của doanh nghiệp.

+ **Nhược điểm:** phải xử lý hoàn lại cho doanh nghiệp số thuế NK và số thuế GTGT đã thu đối với số vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ hoạt động khai thác dầu khí từ khi Hiệp định có hiệu lực đến nay. Theo báo cáo của Cục Hải quan Bà Rịa Vũng Tàu thì từ 1/1/2009 đến thời điểm 25/10/2012, Cục Hải quan Bà Rịa Vũng Tàu đã thu: 1.434.879.415.071 đồng tiền thuế đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ hoạt động khai thác dầu khí trong đó: thuế nhập khẩu là: 8.063.449.057 đồng, thuế GTGT là: 1.426.815.966.014 đồng.

3. Để xử lý vướng mắc, Bộ Tài chính đã có công văn xin ý kiến Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Công thương, Kiểm toán Nhà nước, Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam (ý kiến tham gia kèm theo). Tuy nhiên các Bộ, ngành cũng có ý kiến khác nhau về vấn đề này. Cụ thể:

- *Ý kiến của Kiểm toán Nhà nước:* “thuế hải quan” bao gồm: Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- *Ý kiến của Bộ Công Thương:* Do Luật Thuế GTGT mới được ban hành năm 1997 nên thực tiễn hoạt động dầu khí theo Hiệp định năm 1991 thì Vietsovpetro được miễn thuế hải quan bao gồm thuế xuất khẩu, nhập khẩu và GTGT trong giai đoạn từ năm 1991-2010.

Theo Hiệp định năm 2010 có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 01/1/2011, Vietsovpetro được thành lập, hoạt động theo quy định của Hiệp định và quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam (Vietsovpetro là pháp nhân Việt Nam), trong đó có nghĩa vụ về thuế GTGT đối với vật tư, hàng hóa nhập khẩu phục vụ hoạt động dầu khí và các sản phẩm hàng hóa dịch vụ của Vietsovpetro theo Luật Thuế GTGT.

- *Ý kiến của Bộ Ngoại giao:* Hiệp định năm 1991 và Hiệp định năm 2010 không cho phép ta giải thích “thuế hải quan” không bao gồm thuế GTGT đánh với thiết bị, vật tư nhập khẩu dùng cho việc thực hiện hoạt động chính của Liên doanh Vietsovpetro. Việc truy thu thuế GTGT của Vietsovpetro trước năm 2010 có thể làm phát sinh tranh chấp với Liên doanh, đề nghị Bộ Tài chính cân nhắc kỹ vấn đề này. Để có thêm cơ sở quyết định, đề nghị làm rõ mục tiêu của ta trong việc cho phép miễn thuế hải quan cho các thiết bị này, đồng thời cần có thống kê, đánh giá tổng giá trị tiền thuế có thể truy thu từ Vietsovpetro và các tác động của việc truy thu đến hoạt động của Liên doanh.

- *Ý kiến của Bộ Tư pháp:* Do thuật ngữ “thuế hải quan” được quy định trong Hiệp định năm 1991 và Hiệp định năm 2010 nên việc giải thích cần phải dựa vào các nguyên tắc quy định tại Công ước Viên về Luật điều ước quốc tế năm 1969 và Luật ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005 của Việt Nam.

Theo Bộ Tư pháp thì mặc dù vấn đề thuế GTGT không được quy định trong Hiệp định, tuy nhiên pháp luật Việt Nam có quy định về vấn đề này nên có thể cân nhắc theo quy định của pháp luật Việt Nam để áp dụng đối với việc nhập khẩu thiết bị, vật tư nhập khẩu phục vụ hoạt động khai thác dầu khí của Vietsovpetro.

- *Ý kiến của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:* cụm từ “thuế hải quan” bao gồm: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

4. Theo Bộ Tài chính, do thời điểm ký kết Hiệp định năm 1991, Việt Nam chưa có Luật thuế GTGT nên cụm từ “thuế hải quan” của Hiệp định chỉ bao gồm thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu. Xét thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu chỉ thu đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và do cơ quan hải quan thu. Còn thuế GTGT thu đối với cả hàng hóa nhập khẩu và hàng sản xuất trong nước, do cả cơ quan thuế và cơ quan hải quan thu. Cách hiểu này cũng hoàn toàn phù hợp với (i) Công ước Kyoto về đơn giản hóa và hài hòa hóa các thủ tục hải quan, Công ước Kyoto có giải thích: thuế hải quan là thuế quy định trong biểu thuế hải quan mà hàng hóa phải chịu khi nhập vào hay xuất ra khỏi lãnh thổ hải quan (mục E8./ F11 Chương II Phụ lục Tổng quát) và (ii) Từ điển về chính sách thương mại của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) xuất bản năm 2007: văn bản này định nghĩa “thuế hải quan” là: thuế đánh tại biên giới đối với hàng hóa nhập khẩu hay xuất khẩu; thuế này

được quy định trong biểu thuế suất quốc gia (national tariff schedule) (trang 114). Trong khi đó, biểu thuế (tariff schedule) được định nghĩa là văn bản quy định các mức thuế suất (tariff rates) mà một quốc gia áp dụng cho hàng hóa nhập khẩu hay xuất khẩu (trang 415). Trong WTO, các quốc gia cam kết về các mức thuế suất (tariff rates) là chỉ cam kết về thuế suất nhập khẩu hay xuất khẩu.

5. Do đang có các cách hiểu khác nhau về vấn đề miễn thuế GTGT cho hàng hóa của Liên doanh, nếu Liên doanh phải nộp thuế GTGT đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ hoạt động khai thác dầu khí trong khoảng thời gian từ 1/7/2007 đến ngày 31/12/2008, thì doanh nghiệp sẽ gặp khó khăn đặc biệt trong điều kiện số liệu kiểm toán từ năm 2010 trở về trước đã được chốt, có Biên bản kiểm toán xác định lỗ, lãi, trách nhiệm tài chính của 2 bên và đã được hai Chính Phủ nhất trí, việc truy thu có thể làm phát sinh tranh chấp với Liên doanh, ảnh hưởng đến mối quan hệ ngoại giao với Nga (như ý kiến của Bộ Ngoại giao), Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính Phủ không truy thu số thuế GTGT đối với số máy móc, thiết bị nhập khẩu phục vụ hoạt động khai thác dầu khí của Liên doanh trong khoảng thời gian từ 1/7/2007 đến ngày 31/12/2008.

Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét và cho ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp; Bộ ngoại giao; Bộ Công thương;
Kiểm toán Nhà nước; Tập đoàn Dầu khí VN (để phối hợp);
- Vụ CST; Vụ PC - BTC; Cục TCDN; Vụ HTQT;
Cục QLN.
- Lưu: VT, TCHQ

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn